

Bản án số: 717/2019/ HNGĐ-ST
Ngày: 01/10/2019
V/v tranh chấp “ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Hoàng

Ông Huỳnh Phước Thuận

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thương – Thư ký Toà án nhân dân Quận 6.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01/10/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 331/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm X; cư trú tại: P Phường B, Quận S, TP. Hồ Chí Minh; Địa chỉ tạm trú: G, Phường T, Quận S, TP. Hồ Chí Minh. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Văn Phú K, sinh năm Y; cư trú tại: G, Phường T, Quận S, TP. Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/5/2019 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Văn Phú K tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46, quyển số 01/2005 ngày 11/7/2005 của UBND Phường B, Quận S. Có 02 con chung là trẻ Văn Phú Minh Kh, sinh ngày 01/7/2006 và trẻ Văn Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/7/2007.

Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do không cùng quan điểm sống, ông K không có sự chia sẻ và tôn trọng đối với bà L. Khoảng năm 2011, khi đứa con lớn là Văn Phú Minh Kh được 6 tuổi hay bị sốt, ói về đêm (do tác dụng phụ của thuốc trị bệnh u não mà bé vẫn uống suốt từ lúc 3 tuổi) thì ông K cho rằng cần yên

tình để nghỉ ngơi sáng đi làm nên ông K xuống ngủ phòng riêng. Từ đó đến nay vợ chồng không còn ngủ chung. Ngoài ra, việc trẻ Kh bị bệnh đã làm bà L rất đau khổ nhưng ông K thường hay đổ lỗi cho bà L về bệnh tình của con. Nay bà L xin ly hôn với ông K vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Bà L yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là ông Văn Phú K vắng mặt tại phiên tòa, không có bản tự khai.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình từ khi tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn 46, quyển số 01/2005 ngày 11/7/2005 của UBND Phường B, Quận S thì bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Văn Phú K có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông K có đăng ký tạm trú và đang thực tế cư trú tại Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh. Nay bà L có đơn xin ly hôn nên Tòa án nhân dân Quận 6 thụ lý và giải quyết theo quy định tại khoản 1 điều 51 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, ông Văn Phú K vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “ Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau...”, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “...Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

HĐXX thấy rằng: Theo bà L thì vợ chồng sống không hạnh phúc do không cùng quan điểm sống, ông K không có sự chia sẻ và tôn trọng đối với bà L; từ 8 năm nay vợ chồng không còn ngủ chung mặc dù vẫn sống chung nhà.

Về phía ông Văn Phú K, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý cho ông K về việc bà L có đơn yêu cầu ly hôn ông. Tuy nhiên, từ khi nhận thông báo thụ lý đến nay ông K không có văn bản gửi Tòa án về ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà L, cũng không đến Tòa án để tham dự hòa giải mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Cho thấy mối quan hệ giữa ông K và bà L đã không còn gắn bó; mặc dù vẫn sống chung nhà nhưng từ 8 năm nay không còn yêu thương, chăm sóc lẫn nhau; ông K không còn tha thiết đến tình cảm vợ chồng, không quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng; phía bà Nguyễn Thị Mỹ L vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu của bà L là thỏa đáng.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là trẻ Văn Phú Minh Kh, sinh ngày 01/7/2006 và trẻ Văn Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/7/2007. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con.

Theo bà L trình bày tại phiên tòa thì cho đến nay bà vẫn đang trực tiếp nuôi hai con và đủ điều kiện về mọi mặt để lo cho con. Ngoài ra theo nguyện vọng của cả hai trẻ thì các cháu đều mong muốn được sống với mẹ. Như vậy hiện nay bà L đang nuôi dưỡng 2 con chung ổn định nên chấp nhận yêu cầu của bà L, giao cả hai trẻ cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Việc cấp dưỡng nuôi con bà L đề nghị để tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết, khi nào có tranh chấp các bên có quyền khởi kiện trong vụ kiện khác..

[5] Về nợ chung: Bà L khai không có. Khi nào có tranh chấp các bên có quyền khởi kiện trong vụ kiện khác.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 51, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016); Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TUYÊN XỬ:

1/ Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Văn Phú K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 46 quyền số 01/2005 ngày 11/7/2005 của UBND Phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

2/ Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Mỹ L được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là trẻ Văn Phú Minh Kh, sinh ngày 01/7/2006 và trẻ Văn Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/7/2007.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Văn Phú K có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3/ Về chia tài sản: Khi nào có tranh chấp các bên có quyền khởi kiện trong vụ kiện khác.

Về nợ chung: Khi nào có tranh chấp các bên có quyền khởi kiện trong vụ kiện khác.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Nguyễn Thị Mỹ L nộp được trừ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu số 0011164 ngày 16/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Mỹ L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Văn Phú K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận S;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận S;
- UBND Phường B Quận STP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Minh Châu

